

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 23-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Văn Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Lê Thị Ái Xuân**

2/ Bà **Nguyễn Ngọc Thùy**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Minh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thanh P (tên gọi khác G), sinh ngày 02/4/1988, tại: huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long hiện tạm trú: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H và bà Trương Thị R; anh chị em ruột có tất cả 05 người (kể cả bị cáo); có vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1999; con Trần Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Trần Thanh P bị bắt tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến ngày 07/8/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Lê Hữu Tr**, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

2. Chị **Nguyễn Quỳnh N**, sinh năm 1998 (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh **Đặng Minh T**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 03/8/2021, Tổ tuần tra phòng, chống dịch Covid-19 và đảm bảo an ninh trật tự Công an huyện Trà Ôn đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra trên đoạn đường thuộc khu 6, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện Trần Thanh P, sinh năm: 1988, nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang điều khiển xe mô tô biển số 59K1-419.10 trong khoảng thời gian không được phép ra đường. Tổ tuần tra yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra, qua kiểm tra Phong tự lấy trong túi quần phía trước, bên phải P đang mặc một gói thuốc lá màu bạc - đen, có dòng chữ "SAI GON" bên trong gói thuốc có 08 (tám) điếu thuốc chưa qua sử dụng và 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể nghi là chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín hai đầu, bên trong có tinh thể trong suốt, nghi là ma túy;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xám, phía sau có chữ Iphone; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, phía sau có chữ Realme;

- 01 (một) gói thuốc lá hiệu "SAIGON" màu bạc, đen, bên trong có 08 (tám) điếu thuốc chưa qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave α , màu trắng, bạc, đen biển số 59K1-419.10.

Kết luận giám định số 403/KLGD-PC09 ngày 06/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1419 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 06/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Thanh P về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, Trần Thanh P khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 03/8/2021 P cùng Lê Hữu Tr sinh năm 1996, Nguyễn Quỳnh N sinh năm 1998 cùng ngụ ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Đặng Minh T sinh năm 1989 ngụ ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long uống rượu với nhau tại khu vực nhà mò thuộc ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì P, Tr, T bàn bạc cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng. Trần Thanh P dùng số điện thoại 0706.342.358 của Nguyễn Quỳnh N liên hệ đến số 0795.295.456 của đối tượng tên

“Nh” ở gần khu dân cư khu 6, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) để mua ma túy. Sau đó P một mình điều khiển xe mô tô biển số 59K1-419.10 đến nhà của Nh để lấy tép ma túy giá 150.000đ rồi cất giấu trong gói thuốc lá hiệu “SAIGON”. Trên đường về thì bị Tổ tuần tra kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, P tự nguyện giao nộp bạch ma túy trong túi quần đang mặc.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKSTÔ ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thanh P thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo là đúng hành vi của bị cáo, không oan, bị cáo khai nhận vào khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 03/8/2021, trên tuyến đường thuộc khu 6, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thì bị Tổ tuần tra phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và đảm bảo an ninh trật tự Công an huyện Trà Ôn kiểm tra phát hiện bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,1419 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Trần Thanh P theo tội danh và Điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) mẫu tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 0,0985 gam và vỏ bao gói phong bì nôm phong số 403; 01 (một) gói thuốc lá hiệu “Sài Gòn” màu bạc, đen bên trong có 08 (tám) điếu thuốc chưa sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Wave α màu trắng, bạc, đen biển số 59K-419.10 do đây là phương tiện, công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho chị Nguyễn Quỳnh N 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xám, phía sau có chữ Iphone và trả cho bị cáo Trần Thanh P 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, phía sau có chữ Realme do đây là tài sản cá nhân của chị N, bị cáo P không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Thanh P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Ôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản sự việc cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Vào khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 03/8/2021, trên tuyến đường thuộc khu 6, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, Tổ tuần tra phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và đảm bảo an ninh trật tự Công an huyện Trà Ôn kiểm tra phát hiện bị cáo Trần Thanh P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng nên hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy cáo trạng số 42/CT-VKSTÔ ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo và lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và hiểu rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị pháp luật trừng trị; bị cáo cũng ý thức được tác hại ma túy nếu sử dụng ma túy sẽ lâm vào tình trạng ảo giác hoặc vô thức, là con đường dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Qua đó, cho thấy hành vi của bị cáo là xem thường sự trừng phạt của pháp luật,

nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để bị cáo cải tạo, sửa chữa trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời ngăn chặn những hành vi tương tự khác có thể xảy ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thấy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người hữu dụng sau này và cho thấy chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[7] Xét yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Quỳnh N yêu cầu Hội đồng xét xử cho xin nhận lại điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xám, phía sau có chữ Iphone là có căn cứ nên chấp nhận vì khi bị cáo hỏi mượn điện thoại của chị N chỉ nói mượn đi có chuyện chứ không có nói là dùng để liên lạc mua ma túy nên việc bị cáo dùng điện thoại của chị Như liên lạc mua ma túy chị N không biết gì.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) mẫu tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 0,0985 gam và vỏ bao gói phong bì niêm phong số 403; 01 (một) gói thuốc là hiệu “Sài Gòn” màu bạc, đen bên trong có 08 (tám) điều thuốc chưa sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe Wave α màu trắng, bạc, đen biển số 59K-419.10 do đây là phương tiện, công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho chị Nguyễn Quỳnh N 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xám, phía sau có chữ Iphone và bị cáo Trần Thanh P 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, phía sau có chữ Realme do đây là tài sản cá nhân của chị N, bị cáo P không liên quan đến vụ án.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Thanh P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P phạm tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 03/8/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) mẫu tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 0,0985 gam và vỏ bao gói phong bì niêm phong số 403; 01 (một) gói thuốc là hiệu “Sài Gòn” màu bạc, đen bên trong có 08 (tám) điều thuốc chưa sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe Wave α màu trắng, bạc, đen biển số 59K-419.10 do đây là phương tiện, công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho chị Nguyễn Quỳnh N 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xám, phía sau có chữ Iphone và trả cho bị cáo Trần Thanh P 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, phía sau có chữ Realme do đây là tài sản cá nhân của chị N, bị cáo P không liên quan đến vụ án.

Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/11/2021.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Thanh P nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- CCTHADS huyện Trà Ôn;
- Công an huyện Trà Ôn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Văn Phương